

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 260/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
Vị trí lấy mẫu : Nước tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 22/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 260/BB ngày 08 tháng 05 năm 2022



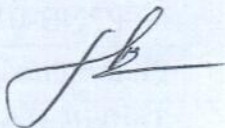
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.15	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	0.43	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.52	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.30	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	280	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.54	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.06	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	8	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.32	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.05	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.024	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.08	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.02	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	7.09	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	333.7	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.001	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 12 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 253/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bưu Điện
 Loại mẫu : Nước sau xử lý - Mã số 15/T05/2022
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 253/BB ngày 04 tháng 05 năm 2022



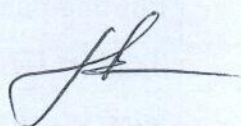
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.44	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	2.57	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.79	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.51	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	< 1	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	< 1	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	280	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.58	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.05	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	1	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	1.21	2	TCVN 6180:1996

7	Amoni (*)	mg/l	0.02	0.3	Theo Hach Method 10023
8	Mangan (*)	mg/l	0.027	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.24	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.005	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	6.59	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	332.1	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.005	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 08 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 247/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 09/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 247 /BB ngày 03 tháng 05 năm 2021



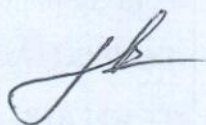
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.31	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	2.61	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.59	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.37	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	278	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	0.00	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.48	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.06	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	4	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	1.11	2	TCVN 6180:1996

7	Amoni (*)	mg/l	0.12	0.3	Theo HachMethod10023
8	Mangan (*)	mg/l	0.03	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.12	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua(*)	mg/l	0.007	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	5.32	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	334.8	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.002	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 08 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 248/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 10/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 248/BB ngày 03 tháng 05 năm 2022



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.48	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	3.90	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.59	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.30	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	274	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.64	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.04	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	5	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	1.13	2	TCVN 6180:1996

7	Amoni (*)	mg/l	0.12	0.3	Theo Hach Method 10023
8	Mangan (*)	mg/l	0.014	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.04	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.005	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	6.03	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	327.7	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.002	0.07	Theo Hach Method 8506

Sơn La, ngày 08 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 277/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Xá
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 39/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 277/BB ngày 11 tháng 05 năm 2022



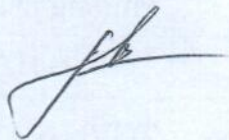
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.25	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	1.47	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	8.23	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.48	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0,01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	< 1	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	< 1	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	62	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.51	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.15	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	3	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.80	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.02	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.004	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.00	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.00	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	2.13	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	82.19	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken(*)	mg/l	0.003	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 15 tháng 05 năm 2022

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích



Nguyễn Hoàng Lân

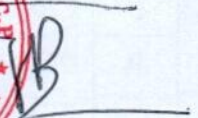
Kiểm soát



Đỗ Quang Phương



Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 278/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Suối Ngọt
Loại mẫu : Nước sinh hoạt- Mã số 40/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 278/BB ngày 11 tháng 05 năm 2022



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	1.34	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.30	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	8.10	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.43	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	< 1	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	< 1	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	100	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.48	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.02	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	5	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.90	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.13	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.006	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.21	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.004	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	3.55	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	158.2	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken(*)	mg/l	0.00	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 15 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu đo đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 279/T05/2012

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Nước tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 41/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 279/BB ngày 11 tháng 05 năm 2022



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.25	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	1.64	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	8.19	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.41	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	60	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.61	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.13	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	5	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.80	2	TCVN 6180:1996

7	Amoni (*)	mg/l	0.03	0.3	Theo HachMethod10023
8	Mangan (*)	mg/l	0.005	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.00	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.012	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	2.84	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	88.8	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.001	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 15 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 280/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 42/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 280/BB ngày 11 tháng 05 năm 2022



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.21	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	2.74	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	8.15	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.34	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0,01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/ 100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/ 100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	66	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.58	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.15	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	4	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.80	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.03	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.002	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.00	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.012	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	2.13	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	77.68	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken(*)	mg/l	0.00	0.07	Theo Hach Method 8078

Son La, ngày 15 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



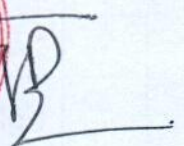
Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 263/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Phiêng Ban
Loại mẫu : Nước sau xử lý - Mã số 25/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 263/BB ngày 08 tháng 05 năm 2022



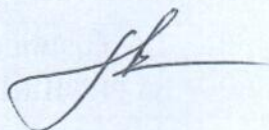
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	1.25	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.98	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	8.47	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/ 100ml	< 1	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/ 100ml	< 1	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	44	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.80	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.07	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	5	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.26	2	TCVN 6180:1996

7	Amoni (*)	mg/l	0.09	0.3	Theo HachMethod10023
8	Mangan (*)	mg/l	0.003	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.01	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.004	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	3.90	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	96.35	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (Ni) (*)	mg/l	0.001	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 12 tháng 05 năm 2022

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích



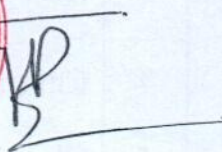
Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "--": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 261/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng - Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 23/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 261/BB ngày 08 tháng 05 năm 2022



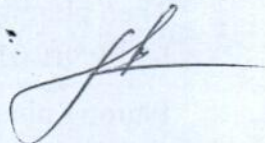
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.72	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.91	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	8.15	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.31	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/ 100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/ 100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	46	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	1.50	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.05	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	2	250	Theo Hach Method 8051

6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.40	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.1	0.3	Theo Hach Method 10023
8	Mangan (*)	mg/l	0.01	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.00	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.006	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	5.67	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	100.5	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken(Ni) (*)	mg/l	0.001	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 12 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



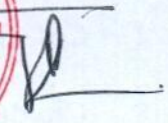
Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "--": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 262/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
Vị trí lấy mẫu : Nước tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sau xử lý - Mã số 24/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 262/BB ngày 08 tháng 05 năm 2022



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.14	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.57	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	8.22	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/ 100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/ 100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	44	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	1.70	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.04	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	2	250	Theo Hach Method 8051

6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.23	2	TCVN6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.1	0.3	Theo Hach Method 10023
8	Mangan (*)	mg/l	0.003	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.00	1.0	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.006	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	4.96	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	98.27	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken(Ni) (*)	mg/l	0.001	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 12 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số :249 /T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bệnh viện
Loại mẫu : Nước sau xử lý - Mã số 11/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 249/BB ngày 04 tháng 05 năm 2022



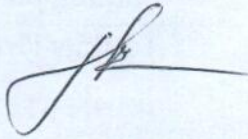
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.57	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	1.61	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.49	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.60	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	<1	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	< 1	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	270	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.54	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.03	0,3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	3	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.99	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.04	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.09	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.02	1.0	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.036	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	7.36	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	353.2	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.003	0.07	Theo Hach Method 8078
/					

Sơn La, ngày 08 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Luân

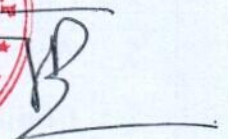
Kiểm soát



Đỗ Quang Phương



P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 251/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Lồc
Loại mẫu : Nước sau xử lý - Mã số 13/T05 /2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 251 /BB ngày 04 tháng 05 năm 2022



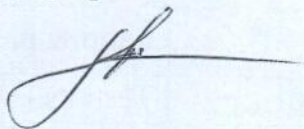
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.48	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	2.24	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.89	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	< 1	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	< 1	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	134	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.48	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.06	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	19	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.51	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.21	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.019	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.29	1.0	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.06	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	3.40	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	189	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.002	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 08 tháng 05 năm 2022

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích



Nguyễn Hoàng Luân

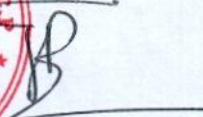
Kiểm soát



Đỗ Quang Phương



Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 250/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng lưới
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 12/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 250/BB ngày 04 tháng 05 năm 2022



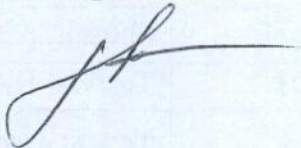
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.69	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	3.80	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.49	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	274	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.74	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.04	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	8	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	1.10	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.05	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.021	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.02	1.0	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.02	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	4.11	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	347.4	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.005	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 08 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 252/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Ngoài mạng lưới tại vòi hộ khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 14/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 252/BB ngày 04 tháng 05 năm 2022



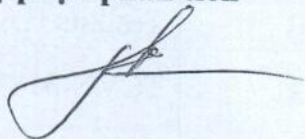
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.51	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	1.89	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.92	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.37	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0,01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	132	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.64	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.09	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	14	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.49	2	TCVN 6180:1996

7	Amoni (*)	mg/l	0.27	0.3	Theo Hach Method 10023
8	Mangan (*)	mg/l	0.011	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.149	1	Theo Hach Method 506
10	Sunfua(*)	mg/l	0.042	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	3.40	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	175.1	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.002	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 08 tháng 05 năm 2022

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương



P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 255/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Pắc
Loại mẫu : Nước sau xử lý - Mã số 17/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 255/BB ngày 05 tháng 05 năm 2022



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.07	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	1.99	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.67	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.30	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	< 1	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	< 1	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	288	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.64	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.10	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	2	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	1.13	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.04	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.007	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng(*)	mg/l	0.05	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.004	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	1.42	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	391.2	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.016	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 09 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 254 /T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Ly
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 16/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 254/BB ngày 05 tháng 05 năm 2022



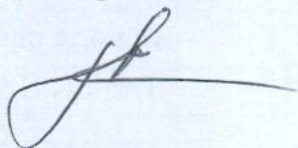
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.42	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	2.08	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.49	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.45	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	< 1	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	< 1	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	240	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.74	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.18	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	0.00	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	1.07	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.01	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.027	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.05	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.004	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	4.96	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	294.6	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.004	0.07	Theo Hach Method 8078
VILAT 1.02022					

Sơn La, ngày 09 tháng 05 năm 2022

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích



Nguyễn Hoàng Lân

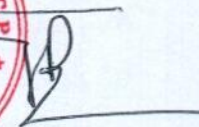
Kiểm soát



Đỗ Quang Phương



Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 256/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 18/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 256/BB ngày 05 tháng 05 năm 2022



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.43	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	3.05	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.50	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/ 100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/ 100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	244	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.80	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.06	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	1	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	1.07	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.04	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.01	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.06	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.003	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	5.67	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	303.2	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.002	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 09 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

T. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 257/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sau xử lý - Mã số 19/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 257/BB ngày 05 tháng 05 năm 2022



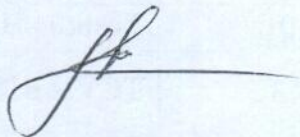
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.32	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	1.46	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.74	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.30	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/ 100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/ 100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	246	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.86	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.04	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	3	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	1.02	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.01	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.05	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.08	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.003	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	4.96	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	304.4	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken(*)	mg/l	0.035	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 09 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Luân

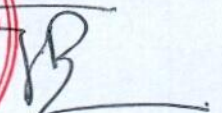
Kiểm soát



Đỗ Quang Phương



Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 267/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Quỳnh Nhai
Loại mẫu : Nước sau xử lý - Mã số 29/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 267/BB ngày 09 tháng 05 năm 2022



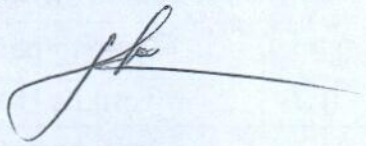
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.14	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	0.93	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.47	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	< 1	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	< 1	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	246	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.48	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.03	0,3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	0.00	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.97	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.06	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.024	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.08	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.02	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	2.13	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	299.1	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.045	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 13 tháng 05 năm 2022

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích



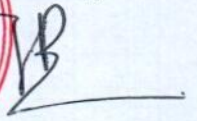
Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 268/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng - Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 30/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 268/BB ngày 09 tháng 05 năm 2022



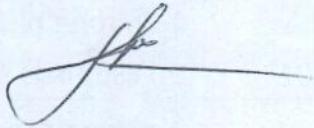
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.16	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.37	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.49	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.37	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	244	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.70	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	0.00	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.95	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.07	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.018	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.11	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.036	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	2.13	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	293	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.05	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 13 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

T. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 269/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 31/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 269/BB ngày 09 tháng 05 năm 2022



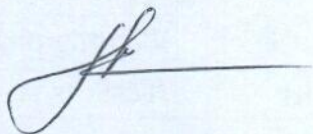
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.16	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	2.25	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.58	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.33	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm A					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	242	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.48	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.01	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	0.00	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	1.04	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.04	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.012	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.09	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.036	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	2.13	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	294.8	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.006	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 13 tháng 05 năm 2022

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích



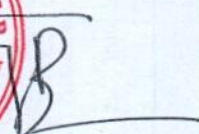
Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 283/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
Vị trí lấy mẫu : Tại bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Sông Mã
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 45/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 283/BB ngày 13 tháng 05 năm 2022



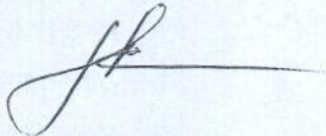
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.43	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	3.40	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.72	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.46	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	< 1	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	< 1	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	82	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.64	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.05	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	2	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.38	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.07	0.3	Theo HachMethod10023
8	Mangan (*)	mg/l	0.009	0.1	Theo Hach Method 8149

9	Đồng (*)	mg/l	0.00	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua(*)	mg/l	0.00	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	12.76	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	127.4	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.001	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 17 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Luân

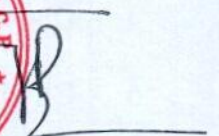
Kiểm soát



Đỗ Quang Phương



Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 284/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 46/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 284/BB ngày 13 tháng 05 năm 2022



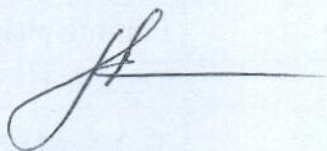
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.46	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	3.86	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.53	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.34	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/ 100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/ 100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	86	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.80	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.04	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	2	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.37	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.02	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.007	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.00	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.00	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	12.76	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	128.4	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.001	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 17 tháng 05 năm 2022

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích



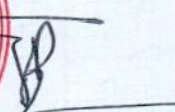
Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 285/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 47/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 285/BB ngày 13 tháng 05 năm 2022



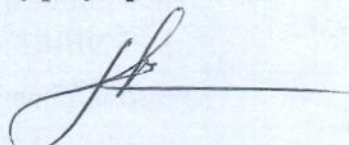
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.41	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	3.54	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.51	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.33	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	88	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.86	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.05	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	2	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.37	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.01	0.3	Theo HachMethod10023
8	Mangan (*)	mg/l	0.006	0.1	Theo Hach Method 8149

9	Đồng (*)	mg/l	0.01	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.00	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	12.05	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	128	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.005	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 17 tháng 05 năm 2022

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc




Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 239/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Sốp Cộp
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 01/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 239/BB ngày 03 tháng 05 năm 2022



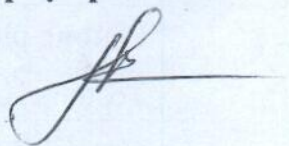
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.27	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.24	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	8.107	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/ 100ml	< 1	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/ 100ml	< 1	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	58	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.58	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.05	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	6	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.38	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.01	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.017	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.01	1	Theo Hach Method 8560
10	Sunfua (*)	mg/l	0.005	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	8.15	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	104.6	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken(*)	mg/l	0.027	0.07	Theo Hach Method 8078
VILAT 102					

Sơn La, ngày 08 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 240/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 02/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 240/BB ngày 03 tháng 05 năm 2022



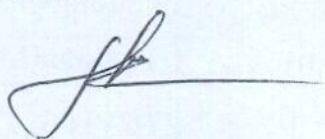
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.30	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	3.79	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	8.179	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.33	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	60	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.64	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.10	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	6	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.38	2	TCVN 6180:1996

7	Amoni (*)	mg/l	0.01	0.3	Theo Hach Method 10023
8	Mangan (*)	mg/l	0.017	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.01	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.006	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	8.15	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	101	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.027	0.07	Theo Hach Method 8078

Sơn La, ngày 08 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 9001 : 2015

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 241/T05/2022

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 03/T05/2022
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 241/BB ngày 03 tháng 05 năm 2022



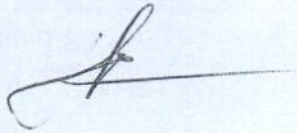
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.30	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	3.80	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.55	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/l	0.28	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (**)	MPN/100ml	-	< 3	TCVN 6187-2:1996
8	E.Coli (**)	MPN/100ml	-	< 1	TCVN 6187-2:1996
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	58.6	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/l	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/l	0.70	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/l	0.11	0.3	TCVN6177:1996
5	Sunphat (*)	mg/l	7	250	Theo Hach Method 8051
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/l	0.42	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/l	0.01	0.3	Theo HachMethod10023

8	Mangan (*)	mg/l	0.02	0.1	Theo Hach Method 8149
9	Đồng (*)	mg/l	0.01	1	Theo Hach Method 8506
10	Sunfua (*)	mg/l	0.007	0.05	Theo Hach Method 8131
11	Clorua	mg/l	8.86	250	TCVN 6194:1996
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	98.19	1000	SMEWW 2540.C:2011
13	Niken (*)	mg/l	0.027	0.07	Theo Hach Method 8078

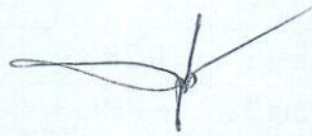
Sơn La, ngày 08 tháng 05 năm 2022

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- (**) Các chỉ tiêu thử nghiệm được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc